TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **19**/2025/QĐ-PT

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hà và bà Vũ Thị An.

Sau khi xét xử bản án dân sự sơ thẩm số 34/2024/DS-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo như sau:

Ngày 02/10/2024, nguyên đơn anh Lê Thanh T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Nội dung kháng cáo: nguyên đơn anh T yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm giải quyết xét xử lại vụ án để đảm bảo quyền lợi cho anh T.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm ngày 24/4/2025, nguyên đơn là anh Lê Thanh T và bị đơn anh Nguyễn Văn H đã tự thoả thuận được toàn bộ nội dung giải quyết vụ án, cụ thể: Anh H có trách nhiệm thanh toán cho anh T số tiền chi phí xem xét thẩm định, định giá và đo đạc đất là 13.000.000đ.

Anh T rút toàn bộ nội dung đơn khởi kiện và đơn kháng cáo đối với anh H. Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý việc rút toàn bộ đơn khởi kiện và đơn kháng cáo của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử thấy: việc rút đơn khởi kiện, rút đơn kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng ý việc rút đơn khởi kiện, rút đơn kháng cáo của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 299, Điều 311 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2024/DS-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Thái Nguyên và Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 223/2024/DS-PT ngày 18/11/2024 về việc "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*", giữa:

1.1. Nguyên đơn: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1982;

1.2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974;

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố AL, phường TT, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

1.3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị H1, sinh năm 1984; ***chị*** Lê Thị N, sinh năm 1986; ***bà*** Lê Thị H3, sinh năm 1947. Đều có địa chỉ: TDP CS, phường TT, TP. P, tỉnh Thái Nguyên; ***Bà*** Lê Thị L, sinh năm 1953. Địa chỉ: Xóm B xã M, TP. P, tỉnh Thái Nguyên; ***Bà*** Lê Thị L1, sinh năm 1952; ***bà*** Lê Thị B, sinh năm 1957. Đều có địa chỉ: TDP CS, phường TT, TP. P, tỉnh Thái Nguyên; ***Bà*** Lê Thị S, sinh năm 1964. Địa chỉ: TDP AL, phường TT, TP. P, tỉnh Thái Nguyên; ***Bà*** Lê Thị S1, sinh năm 1962. Địa chỉ: TDP K, phường TT, TP. P, Thái Nguyên.

2. Về án phí và chi phí tố tụng:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch là 2.030.953 đồng (*Hai triệu không trăm ba mươi nghìn chín trăm năm mươi ba đồng*) nộp ngân sách nhà nước và được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.125.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P theo biên lai số 0001274 ngày 09/10/2023.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Lê Thanh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm số tiền 150.000đ*(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*, được đối trừ vào khoản tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 300.000đ theo biên lai thu số 0001885 ngày 17/10/2024 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Thái Nguyên, anh T được trả lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

2.3. Chi phí đo đạc và thẩm định: Ghi nhận anh Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả toàn bộ chi phí do anh T đã tạm ứng và chi phí số tiền 13.000.000đ.

3. Quyết định phúc thẩm này có hiệu lực thi hành án kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận:
- TAND TP P;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiên